TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 618/2026/DS-PT
Ngày: 08 - 9 - 2026
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 435/2026/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2026, về việc "Tranh chấp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 340/2026/DS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 597/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Việt B, sinh năm 1969; CCCD số 096169010985 ngày cấp 09/8/2021; Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã K, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; CCCD số 096071012338 ngày cấp 28/6/2021; Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; CCCD số 096176009868 ngày cấp 23/11/2022; Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã K, tỉnh Cà Mau (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2026 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 25/4/2018 âm lịch, bà Lê Việt B mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 22 phần, ba tháng khui hụi một lần. Vợ chồng bà Nguyễn Thị N tham gia 01 phần

(thứ tự số 04 trong danh sách hụi). Vợ chồng bà N hốt hụi ngay kỳ đầu, bà B đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà N.

Bà N đóng hụi chết đến hết kỳ thứ 4. Tại kỳ thứ 5 (ngày 25/7/2019), kỳ thứ 6 (ngày 25/10/2019), kỳ thứ 7 (ngày 25/01/2020) bà N không có tiền đóng hụi chết nên nhờ bà B đóng thay với tổng số tiền 15.000.000 đồng. Việc đóng hụi thay đôi bên chỉ nói miệng, không lập văn bản, không có người chứng kiến, bà B tự ghi vào sổ theo dõi và nhờ các hụi viên khác đã đóng hụi ký xác nhận; riêng bà N do chưa đóng hụi ở 03 kỳ hụi này nên không ký nhận vào sổ của bà B. Việc bà N còn nợ 03 kỳ hụi có nhiều hụi viên khác biết và đã xác nhận cho bà B, bà B đã cung cấp cho Tòa án.

Bà N đóng hụi chết lại từ kỳ thứ 8 đến hết kỳ 22. Dây hụi đã mãn vào ngày 25/7/2023.

Do bà N chưa trả số tiền mà bà B đã đóng hụi thay tại các kỳ 5, 6, 7 nên nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Do khoản tiền là nợ chung của vợ chồng bà N nên nguyên đơn yêu cầu ông Trần Quốc T1 liên đới trả cho bà B.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 340/2026/DS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Việt B về việc đòi bà Nguyễn Thị N và ông Trần Quốc T1 trả nợ hụi số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/7/2026 bà Lê Việt B kháng cáo với nội dung buộc ông Trần Quốc T1 và bà Nguyễn Thị N trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Việt B, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Toà án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bà Lê Việt B vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, lý do bà Nguyễn Thị N thiếu tiền hụi không đóng của 03 kỳ nên bà là người đóng thay cho bà Nguyễn Thị N.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Việt B: Bà Lê Việt B cho rằng bà đã đóng hụi thay cho bà Nguyễn Thị N các kỳ hụi thứ 5, 6, 7 với tổng số tiền 15.000.000 đồng, bà N không thừa nhận. Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bà Lê Việt B cho rằng, theo sổ theo dõi của bà thể hiện nội dung 03 kỳ hụi 5, 6, 7 bà Nguyễn Thị N chưa đóng nên bà Nguyễn Thị N không ký tên, bà Lê Việt B cũng xác định các lần bà Nguyễn Thị N đóng thì bà Nguyễn Thị N cũng không ký tên, khi đóng hụi các hụi viên không ký tên liền, để nhiều lần mới ký, bà Nguyễn Thị N đóng hụi có lần ký tên có lần không, việc này các hụi viên đều biết, lời trình bày này cũng không chứng minh được việc bà Nguyễn Thị N chưa đóng hụi. Như vậy, lời trình bày của bà Lê Việt B và các hụi viên với nội dung là tất cả các kỳ hụi đều được thực hiện bằng lời nói, không ký nhận việc đóng hụi; 03 kỳ hụi có chữ ký của một số hụi viên là do bà Lê Việt B nhờ họ ký tên sau là phù hợp với lời trình bày của đại diện bà Lê Việt B tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

Bà Lê Việt B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét buộc ông Trần Quốc T1 và bà Nguyễn Thị N trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng nhưng bà Lê Việt B không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Lê Việt B.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Việt B, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Lê Việt B không được chấp nhận nên bà Lê Việt B phải chịu án phí 300.000 đồng. Bà Lê Việt B đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Việt B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 340/2026/DS-ST ngày 22/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Việt B về việc đòi bà Nguyễn Thị N và ông Trần Quốc T1 trả nợ hụi số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Về án phí sơ thẩm:

- Bà Lê Việt B phải chịu án phí số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 23/4/2026, bà B đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004975 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà B phải nộp tiếp số tiền 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Quốc T1 không phải chịu án phí.

Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều Điều 4, 7, 8, 34, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí phúc thẩm: Buộc bà Lê Việt B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Lê Thị B1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000239 ngày 06/7/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THA Dân sự Khu vực 3 - Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hà

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Tăng Trần Quỳnh Phương Châu Minh N1 **Hoàng Thị Hải H**